

Bản án số: 158 /2017/HSST

Ngày: 02/11/2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẨM PHẢ, TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà **Đặng Thị Minh Nga**

Các Hội thẩm nhân dân: **Ông Nguyễn Ngọc Quân**

Ông Nguyễn Hồng Quảng

-Thư ký phiên tòa: Ông **Phạm Thanh Hoàng** là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả tham gia phiên tòa:
Ông **Bùi Tiến Dũng** là Kiểm sát viên sơ cấp.

Ngày 02 tháng 11 năm 2017 tại Hội trường xét xử của Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 148/2017/HSST ngày 02 tháng 10 năm 2017 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lưu Văn N** - tên gọi khác: Không

Sinh ngày 04.5.1987

Nơi ĐKKHKT: Tổ 60, khu 5b, phường C, thành phố C, tỉnh Quảng Ninh

Quốc tịch: Việt Nam, Dân tộc: Kinh, Tôn giáo: Không; Văn hóa: 09/12;

Nghề nghiệp: Lao động tự do

Họ và tên bố: Lưu Văn Ng; Họ và tên mẹ: Ngô Thúy V

Vợ, con: Chưa có;

Tiền án: Ngày 30.12.2013, Tòa án nhân dân thành phố C xử phạt 39 tháng tù về các tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và “Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng”, ra tù về địa phương ngày 05.7.2016

Nhân thân: Ngày 29.6.2006 Tòa án nhân dân huyện V xử phạt 24 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”.

Bị bắt khẩn cấp ngày 26.7.2017, hiện đang tạm giam, có mặt tại phiên tòa

Người làm chứng: Anh Vũ Viết V; Địa chỉ: Tổ 6, khu 8 phường M, thành phố C, tỉnh Quảng Ninh; Anh Trịnh Văn H; Địa chỉ: Tổ 5, khu 7, phường C, thành phố C, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

- Chị Trần Thị H; Địa chỉ: Tổ 1, khu N, phường C, thành phố C, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt; Ông Lưu Văn Ng, anh Lưu Văn Ph; Địa chỉ: Tổ 60, khu 5B, phường C, thành phố C, tỉnh Quảng Ninh, có mặt.

NHẬN THẤY

Bị cáo Lưu Văn N bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả truy tố về hành vi phạm tội như sau :

Hồi 2 giờ 50 phút, ngày 26.7.2017, tại Km 178, Quốc lộ 18A thuộc địa phận xã C thành phố C, tổ công tác phòng cảnh sát giao thông đường bộ đường sắt Công an tỉnh Quảng Ninh phối hợp với đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố Cẩm Phả kiểm tra xe ô tô biển kiểm soát (BKS)14C -171.26 do Vũ Viết V điều khiển, trên xe có Lưu Văn N có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy.

Vật chứng thu giữ: 01 xe ô tô nhãn hiệu Mazda màu đen, BKS 14C – 171.26; 02 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone đang sạc pin trên xe; 01 túi giả da màu đen ở sàn xe ghế phụ trước, bên trong có chứa 12 túi nilon (06 túi kích thước 2x1cm; 06 túi kích thước 1x1cm) trong mỗi túi nilon đều chứa chất tinh thể màu trắng, kết luận giám định là chất ma túy loại Methamphetamine, tổng trọng lượng là 2,82g (hai phẩy tám mươi hai gam); Thu trên ghế sau xe 01 khẩu súng dài màu đen, dạng súng hơi, có ống ngắm và bình hơi, (sau giám định kết luận là súng hơi thuộc danh mục súng săn); 01 con dao mũi nhọn, lưỡi cong đút trong bao giả da màu đen và 01 chiếc bơm xe. Thu của Lưu Văn N: 01 ví giả da màu nâu; 01 thẻ Ngân hàng SHB đã cũ; 01 điện thoại di động ASK JAPAN màu ghi; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen và số tiền 5.590.000đồng (năm triệu năm trăm chín mươi nghìn đồng). Thu của Vũ Viết V: 01 ví giả da màu nâu, 01 giấy phép lái xe mang tên Vũ Viết V và 01 điện di động Viettel.

Quá trình điều tra, Lưu Văn N khai: Khoảng 20 giờ ngày 24.7.2017, N mua của H (không biết lai lịch địa chỉ cụ thể) 01 túi ma túy đá với giá 2.500.000đồng tại Bệnh viện Cọc 7 rồi đem về nhà sử dụng một ít, còn lại N chia ma túy ra được 12 túi nhỏ mục đích để sử dụng dần. Khoảng 01 giờ ngày 26.7.2017 N gặp V tại ngã 3 chợ Cửa Ô và rủ Vĩnh cùng vào xã C bắn cá. V đồng ý. N về nhà cất xe máy, V đến đón N, khi đi N mang theo 01 khẩu súng hơi, 01 con dao và 01 chiếc bơm để ở ghế sau xe V. Còn 01 túi giả da màu đen, trong có 12 túi nilon chứa ma túy đá, N để sàn xe phía trước bên ghế phụ nơi N ngồi. Khi xe chạy đến Quốc lộ 18A, đoạn thuộc xã C, thì bị Công an kiểm tra và thu giữ vật chứng.

Cáo trạng số: 161/KSĐT - HS ngày 02.10.2017 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả đã truy tố bị cáo Lưu Văn N về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46, điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự, Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội dẫn chiếu áp dụng khoản 3 Điều 7; khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo mức án từ 24 đến 27 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt 26.7.2017; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo ngoài ra còn có quan điểm xử lý vật chứng.

Căn cứ vào các chứng cứ tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo;

XÉT THẤY

Tại phiên tòa, bị cáo Lưu Văn N khai nhận: Bị cáo sử dụng ma túy từ khoảng tháng 9 năm 2016, ngày 24.7.2017, tại Bệnh viện Cọc 7 Cẩm Phả bị cáo gặp và mua của H 01 túi ma túy đá với giá 2.500.000đồng, bị cáo đã sử dụng một ít, còn lại chia thành 12 túi ni lon. Khoảng 01 giờ ngày 26.7.2017 bị cáo gặp V tại ngã 3 chợ C và rủ V cùng vào xã C để bắn cá, V đồng ý, bị cáo đi về nhà cất xe máy, V đi xe ô tô nhãn hiệu Mazda màu đen, BKS 14C – 171.26 đến đầu ngõ đón bị cáo. Khi đi ra xe ô tô, bị cáo đã mang theo dụng cụ câu cá gồm: 01 khẩu súng hơi, 01 bơm tay để bơm hơi cho súng, 01 con dao và một túi xách giả da màu đen bên trong cất giấu 12 túi nilon ma túy đá. Khi V điều khiển xe đến khu vực Quốc lộ 18A thuộc địa phận xã C thì bị Cảnh sát giao thông kiểm tra, sau đó bị cáo và V đã bị thu giữ tài sản đồ vật như cáo trạng mô tả. Trong số tài sản, đồ vật thu giữ có 02 chiếc điện thoại Iphone và số tiền 5.590.000đồng là của anh Lưu Văn Ph anh trai bị cáo, 01 thẻ ATM của ngân hàng SHB là của ông Lưu Văn Ng là bố bị cáo, chiếc túi xách trong có 12 túi nilon chứa ma túy, 01 ví giả da, 01 điện thoại nhãn hiệu Nokia, 01 điện thoại nhãn hiệu ASK JAPAN là của bị cáo, bị cáo mang theo 12 túi nilon ma túy là để cất giấu để sử dụng dần cho bản thân không nhằm mục đích gì khác, V không biết bị cáo mang theo ma túy và bị cáo chỉ rủ V đi câu cá không rủ V cùng đi để sử dụng ma túy. Bị cáo biết hành vi tàng trữ ma túy là vi phạm pháp luật, bị cáo hối hận về hành vi của mình, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tài liệu trong hồ sơ thể hiện:

Kết luận giám định số 510/GĐMT ngày 28.7.2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh kết luận: Chất tinh thể màu trắng trong 12 túi nilon thu giữ của Lưu Văn N là chất ma túy loại Methamphetamine, có tổng trọng lượng 2,82g (hai phẩy tám mươi hai gam) (Bl 34).

Kết luận giám định số 41/GĐSD ngày 31.7.2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh kết luận: 01 khẩu súng thu giữ của Lưu Văn N là súng hơi thuộc danh mục súng săn (BL 38).

Lời khai của người làm chứng là Vũ Viết V trong quá trình điều tra có lời khai như sau: Tối ngày 25 rạng sáng ngày 26.7.2017 V đi xe ô tô nhãn hiệu Mazda màu đen, BKS 14C – 171.26 là xe V mượn của bạn là Trần Thị H, V điều khiển xe ra khu vực chợ Cửa Ô để mua thuốc lá thì gặp Lưu Văn N, N rủ V đi vào xã C bắn cá V đã đồng ý. Khi N về nhà cất xe máy, V đã đi theo, khi N ra xe V thấy N mang theo khẩu súng hơi và bơm tay. Khi V chờ N ra đến ngã 3 chợ Cửa Ô, N bảo V dừng xe, N đã mang súng và bơm xuống để bơm hơi, sau khi bơm xong, N để súng và bơm ra ghế sau còn N lên ngồi ghế phụ và để hai chiếc điện thoại Iphone ra cầm sạc và để chiếc túi xách xuống sàn xe nơi N ngồi. Khi xe chạy tới xã C thì bị công an kiểm tra, và công an đã thu giữ vật chứng như cáo trạng mô tả. (BL 47-50).

Người làm chứng khác là anh Trịnh Văn H (Bl 39 - 42) là người chứng kiến Công an kiểm tra và thu giữ tài sản đồ vật của Lưu Văn N và Vũ Viết V có lời khai: Khoảng 3 giờ sáng ngày 26/7/2017 anh đi xe máy từ huyện T về thành phố C, khi đến gần UBND xã C thấy cảnh sát giao thông kiểm tra xe ô tô nhãn hiệu Mazda

màu đen, BKS 14C – 171.26 anh lại gần xem thấy người lái xe là Vũ Viết V, Lưu Văn N là người ngồi trên ghế phụ. Anh chứng kiến các anh Công an thu giữ tài sản, đồ vật như bị cáo và Vũ Viết V khai.

Từ các dẫn chứng trên, Hội đồng xét xử xét thấy: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa, phù hợp lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp lời khai của người làm chứng, phù hợp kết luận giám định ma túy, ngoài ra còn phù hợp các tài liệu khác: Biên bản kiểm tra- tạm giữ đồ vật, tài liệu trong vụ án (Bl 29), Biên bản niêm phong vật chứng (BLsố 31 và 35); Bản ảnh vật chứng (BL 72)

Các chứng cứ này đủ cơ sở kết luận: Hồi 2 giờ 50 phút ngày 26.7.2017, tại Km 178, Quốc lộ 18A thuộc địa phận xã C thành phố C, Lưu Văn N đã có hành vi tàng trữ trái phép 2,82g (hai phẩy tám mươi hai gam) Methamphetamine mục đích để sử dụng. Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự, cáo trạng truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước. Ma túy là chất độc dược, là chất gây nghiện, làm cho người sử dụng phải phụ thuộc vào nó. Như chúng ta đã biết, ma túy là một tệ nạn xã hội và cũng là nguyên nhân dẫn đến nhiều loại tội phạm nguy hiểm khác, chính sách pháp luật Nhà nước ta xử lý nghiêm khắc đối với loại tội phạm này. Bị cáo là người đủ nhận thức để biết pháp luật ngăn cấm mọi hành vi sử dụng, mua bán, tàng trữ trái phép chất ma túy, nhưng vì lối sống buông thả bị cáo tìm và mua ma túy để sử dụng. Hành vi này của bị cáo đã tiếp tay cho người bán ma túy, góp phần làm gia tăng tệ nạn ma túy tại địa phương, vì vậy cần xử lý cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng giáo dục bị cáo nói riêng và phòng ngừa tội phạm nói chung.

Bị cáo phạm tội trong khi bản án ngày 30.12.2013 của Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả chưa được xóa án tích, nên lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp tái phạm, bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự.

Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự.

Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” thuộc trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 194 của Bộ luật hình sự năm 1999 có khung hình phạt từ 2 năm đến 7 năm tù, còn theo quy định của Bộ luật hình sự năm 2015 thuộc trường hợp quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249, tội danh có khung hình phạt từ 1 năm đến 5 năm tù. Quy định của Bộ luật hình sự năm 2015 là có lợi hơn cho bị cáo. Căn cứ quy định tại điểm h mục 2 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội dẫn chiếu áp dụng khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử áp dụng khung hình phạt tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 (từ 1 năm đến 5 năm tù) khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

Vật chứng trong vụ án:

-Mẫu vật hoàn lại sau giám định là chất ma túy do Nhà nước cấm lưu hành nên tịch thu tiêu hủy.

-Chiếc xe ô tô nhãn hiệu Mazda màu đen, BKS 14C – 171.26 xác định là của chị Trần Thị H, 02 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone và số tiền

5.590.000đồng (năm triệu năm trăm chín mươi nghìn đồng) xác định là của anh Lưu Văn Ph; 01 thẻ Ngân hàng SHB xác định là của ông Lưu Văn Ng, 01 ví giả da màu nâu, 01 giấy phép lái xe mang tên Vũ Viết V vào 01 điện di động Viettel là của Vũ Viết V, các tài sản, đồ vật này không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu, tại phiên tòa anh Lưu Văn Ph và ông Lưu Văn Ng xác định đã nhận lại đủ tài sản của mình không có yêu cầu gì khác, nên không đề cập xem xét.

-01 khẩu súng hơi, 01 con dao mũi nhọn lưỡi cong, 01 bao giả da màu đen và 01 chiếc bơm tay Cơ quan điều tra đã quyết định bàn giao cho Đội quản lý hành chính về trật tự xã hội thuộc Công an thành phố Cẩm Phả quản lý là đúng quy định, nên không đề cập giải quyết.

-01 ví giả da màu nâu; 01 điện thoại di động ASK JAPAN màu ghi; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen thu giữ của bị cáo Lưu Văn N xác định không liên quan đến hành vi phạm tội, nên trả lại bị cáo.

-01 túi xách giả da màu đen đựng 12 túi nilon ma túy, thu của bị cáo, xác định là vật dùng vào việc phạm tội và là vật không còn giá trị sử dụng, nên tịch thu tiêu hủy.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo không có việc làm nên không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

Đối với người tên H, theo N khai là người bán ma túy cho N, quá trình điều tra chưa làm rõ được lai lịch địa chỉ, nên chưa có căn cứ xử lý trong vụ án này.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo **Lưu Văn N** phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự năm 1999, Áp dụng điểm h mục 2 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội, khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015, khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo Lưu Văn N 18 (mười tám) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 26.7.2017.

Áp dụng điểm a, c khoản 1, khoản 2 Điều 41 Bộ luật hình sự; điểm a,c,d khoản 2 Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự.

-Tịch thu tiêu hủy: số mẫu vật hoàn lại sau giám định trong phong bì còn nguyên niêm phong số 510/GĐMT của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh và 01 túi xách giả da màu đen đã cũ, đã qua sử dụng;

-Trả cho bị cáo Lưu Văn N 01 ví giả da màu nâu; 01 điện thoại di động ASK JAPAN màu ghi, số IMEI 1: 356131080135919, số IMEI 2: 356131080135927, kèm 02 sim, 01 pin; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen, Model:8600 không kiểm tra được số IMEI, kèm 01 sim, 01 pin (đều đã cũ đã qua sử dụng)

(Toàn bộ vật chứng tình trạng như trong Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số: 06 /BB-THA ngày 04 /10 /2017 giữa Công an thành phố Cẩm Phả và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Cẩm Phả).

Căn cứ khoản 2 Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Lưu Văn N phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, có mặt ông Lưu Văn Ng, anh Lưu Văn Ph, vắng mặt chị Trần Thị H là người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, báo cho bị cáo và ông Lưu Văn Ng, anh Lưu Văn Ph biết, có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, chị Trần Thị H được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án./.

Nơi nhận:

- VKSND TP Cẩm Phả;
- TAND tỉnh Q/N;
- CA TP Cẩm Phả;
- CCTHADS TP Cẩm Phả;
- Ng- ời tham gia tố tụng;
- L- u HS- VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đặng Thị Minh Nga